

Số: 217/QĐ-UBND

Phú An, ngày 15 tháng 7 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp  
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Ban chỉ đạo Xây dựng, thực hiện, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 của Ủy ban nhân dân xã (Ban chỉ đạo ISO 9001 xã),

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân xã Phú An phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Công chức Văn phòng thống kê xã, Ban chỉ đạo ISO xã, các Công chức chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 của Chủ tịch UBND xã Phú An và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân thị xã;
- Phòng Kinh tế thị xã;
- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh;
- Ban Chỉ đạo ISO 9001 xã;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Nguyễn Thanh Bình





**DANH MỤC**  
**CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHÙ HỢP VỚI**  
**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008**

(Kèm theo Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND xã Phú An)

Tổng số: 119 thủ tục, 35 lĩnh vực

STT	Tên thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực	Ghi chú
<b>I. Lĩnh vực Giải quyết khiếu nại</b>		
1.	1. Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	
<b>II. Lĩnh vực Giải quyết tố cáo</b>		
2.	2. Giải quyết tố cáo tại cấp xã	
<b>III. Lĩnh vực Tiếp công dân</b>		
3.	3. Tiếp công dân tại cấp xã	
<b>IV. Lĩnh vực Xử lý đơn</b>		
4.	4. Xử lý đơn tại cấp xã	
<b>V. Lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng</b>		
5.	1. Thủ tục thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập	
6.	2. Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	
7.	3. Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	
8.	4. Thủ tục thực hiện việc giải trình	
<b>VI. Lĩnh vực Quản lý giao thông</b>		
9.	1. Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút đầu nối tạm thời có thời hạn vào đường xã, đường đô thị (do UBND cấp xã quản lý)	
10.	2. Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị (do UBND cấp xã quản lý) đang khai thác	
11.	3. Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào đường xã, đường đô thị (do UBND cấp xã quản lý)	
12.	4. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường huyện, đường đô thị (do UBND cấp xã quản lý)	
13.	5. Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường xã, đường đô thị (do UBND cấp xã quản lý)	

STT		Tên thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực	Ghi chú
14.	6.	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của đường huyện, đường đô thị (do UBND cấp xã quản lý)	
15.	7.	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào đường xã, đường đô thị (do UBND cấp xã quản lý)	
16.	8.	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường xã, đường đô thị (do UBND cấp xã quản lý)	
17.	9.	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên đường xã, đường đô thị (do UBND cấp xã quản lý)	
18.	10.	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do UBND cấp xã khai thác	
19.	11.	Xác nhận tình trạng báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	
<b>VII. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>			
20.	1.	Thủ tục đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất lúa	
<b>VIII. Lĩnh vực Dân tộc</b>			
21.	1.	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	
22.	2.	Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	
<b>IX. Lĩnh vực Hộ tịch</b>			
23.	1.	Thủ tục đăng ký khai sinh	
24.	2.	Thủ tục đăng ký kết hôn	
25.	3.	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	
26.	4.	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	
27.	5.	Thủ tục đăng ký khai tử	
28.	6.	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	
29.	7.	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	
30.	8.	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	

STT		Tên thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực	Ghi chú
31.	9.	Thủ tục đăng ký giám hộ	
32.	10.	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	
33.	11.	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	
34.	12.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
35.	13.	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	
36.	14.	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
37.	15.	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	
38.	16.	Thủ tục đăng ký lại khai tử	
39.	17.	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	
<b>X. Lĩnh vực Nuôi con nuôi</b>			
40.	1.	Thủ tục Đăng ký nuôi con nuôi trong nước	
41.	2.	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	
<b>XI. Lĩnh vực Chứng thực</b>			
42.	1.	Cấp bản sao từ sổ gốc	
43.	2.	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	
44.	3.	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	
45.	4.	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	
46.	5.	Thủ tục chứng thực di chúc	
47.	6.	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	
48.	7.	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	

STT		Tên thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực	Ghi chú
49.	8.	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	
50.	9.	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
51.	10.	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	
52.	11.	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
<b>XII. Lĩnh vực Hành chính tư pháp</b>			
53.	01	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
54.	02	Liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	
55.	03	Liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí	
56.	04	Liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú	
57.	05	Liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí	
<b>XIII. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (Trong hoạt động quản lý hành chính)</b>			
58.	1.	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	
59.	2.	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường	
60.	3.	Thủ tục chi trả tiền bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	
61.	4.	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu	
<b>XIV. Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật</b>			
62.	1.	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	
63.	2.	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	
<b>XV. Lĩnh vực Hòa giải cơ sở</b>			

STT		Tên thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực	Ghi chú
64.	1.	Thủ tục bầu hòa giải viên	
65.	2.	Thủ tục bầu tổ trưởng tổ hòa giải	
66.	3.	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	
67.	4.	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	
<b>XVI. Lĩnh vực Người có công</b>			
68.	1.	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	
69.	2.	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	
<b>XVII. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội</b>			
70.	1.	Thủ tục xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	
71.	2.	Thủ tục Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	
72.	3.	Thủ tục Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	
73.	4.	Thủ tục Trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ chi phí mai táng	
74.	5.	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	
75.	6.	Thủ tục Đưa đối tượng ra khỏi cơ sở trợ giúp trẻ em	
76.	7.	Thủ tục xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	
77.	8.	Thủ tục đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	
<b>XVIII. Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội</b>			
78.	1.	Thủ tục quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	
79.	2.	Thủ tục quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng	
80.	3.	Thủ tục Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	
<b>XIX. Lĩnh vực Giảm nghèo</b>			



STT		Tên thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực	Ghi chú
81.	1.	Thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ thoát nghèo phát sinh trong năm	
82.	2.	Thủ tục công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	
<b>XX. Lĩnh vực Trẻ em</b>			
83.	1.	Thủ tục áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	
84.	2.	Thủ tục chấm dứt chăm sóc thay thế cho trẻ em	
85.	3.	Thủ tục phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	
86.	4.	Thủ tục đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	
87.	5.	Thủ tục thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	
88.	6.	Thủ tục chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	
<b>XXI. Lĩnh vực Đấu thầu</b>			
89.	1.	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu	
90.	2.	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu	
<b>XXII. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở</b>			
91.	1.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	
92.	2.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	
93.	3.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	

STT	Tên thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực		Ghi chú
<b>XXIII. Lĩnh vực Thư viện</b>			
94.	1.	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản	
<b>XXIV. Lĩnh vực Thể dục thể thao</b>			
95.	1.	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	
<b>XXV. Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng</b>			
96.	1.	Cấp giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại	
97.	2.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại	
98.	3.	Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại	
<b>XXVI. Lĩnh vực Quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng</b>			
99.	1.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	
100.	2.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	
101.	3.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	
102.	4.	Xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa	
103.	5.	Xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	
<b>XXVII. Lĩnh vực Lãnh sự</b>			
104.	1.	Thủ tục cấp Giấy phép nhập cảnh thi hải, hải cốt, tro cốt về Việt Nam	
<b>XXVIII. Lĩnh vực Dân số và kế hoạch hóa gia đình</b>			
105.	1.	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	



STT	Tên thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực		Ghi chú
<b>XXIX. Lĩnh vực Đất đai</b>			
106.	1.	Thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai	
<b>XXX. Lĩnh vực Môi trường</b>			
107.	1.	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	
108.	2.	Tham vấn ý kiến về đề án bảo vệ môi trường chi tiết	
109.	3.	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	
110.	4.	Tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường	
<b>XXXI. Lĩnh vực Tài nguyên nước</b>			
111.	1.	Đăng ký khai thác nước dưới đất	
<b>XXXII. Lĩnh vực Khoáng sản</b>			
112.	1.	Đăng ký thi công cải tạo mặt bằng trong diện tích đất ở được giao	
<b>XXXIII. Lĩnh vực Nhà ở</b>			
113.	1.	Cấp mới số nhà đối với hình thức đơn lẻ	
114.	2.	Cấp lại, chỉnh sửa số nhà	
<b>XXXIV. Lĩnh vực Giáo dục đào tạo</b>			
115.	1.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	
116.	2.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	
117.	3.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo	

STT	Tên thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực		Ghi chú
		dực trở lại	
118.	4.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	
<b>XXXV. Lĩnh vực Thủy lợi</b>			
119.	1.	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước ( <i>Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện</i> )	

T. B. M.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN CÔNG BỐ**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ AN,**  
**THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân xã Phú An,  
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

đối với Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng cho cấp xã

(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 15 /  
7/2019 của Chủ tịch UBND xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Bản công bố  
ngày 22/5/2019. /

Phú An, ngày 15 tháng 7 năm 2019

**CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature in blue ink]*



**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**XÃ PHÚ AN** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 112/TB-UBND

Phú An, ngày 15 tháng 8 năm 2019

**THÔNG BÁO**  
**Về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp**  
**Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008**

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước,

Hiện nay, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đối với từng ngành, từng lĩnh vực và từng thủ tục hành chính đã có nhiều thay đổi, nhằm đảm bảo áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo tình hình thực tế tại địa phương, để duy trì, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng. Ủy ban nhân dân xã Phú An đã rà soát, cũng cố ra Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của Chủ tịch UBND xã Phú An về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008. Nay Ủy ban nhân dân xã Phú An thông báo đến Ban Chỉ đạo ISO thị xã Bến Cát, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương được biết để theo dõi.

Trên đây là Thông báo về việc công bố lại hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 của UBND xã Phú An./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân thị xã;
- Phòng Kinh tế thị xã;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh;
- BCĐ ISO 9001 xã;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

Lê Nguyễn Thanh Bình

